

**CÔNG TY TNHH MTV
LƯU THU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 81/CV-TT.

Chư Sê, ngày 16 tháng 01 năm 2026

V/v kê khai giá phụ thu dịp Tết Nguyên
đán 2026 (Đak Đoa-Miền Đông)

Kính gửi: SỞ XÂY DỰNG TỈNH GIA LAI

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Công ty TNHH MTV Lưu Thu Gia Lai gửi bảng kê khai mức giá phụ thu dịp Tết Nguyên đán năm 2026, tuyến cố định từ Đak Đoa, Gia Lai đi bến xe Miền Đông, HCM (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày: Ngày 20/02/2026.

Công ty TNHH MTV Lưu Thu Gia Lai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Cty



GIÁM ĐỐC
Lữ Ngọc Lưu

- Họ tên người nộp văn bản: Nguyễn Văn Học
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 925 Hùng Vương - Chư Sê - Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0986131415
- Email:
- Số fax:

Ghi nhận ngày nộp văn bản kê khai giá của cơ quan tiếp nhận

SỞ XÂY DỰNG TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: 3136
	Ngày: 21/01/2026
Chuyển:	
Số và ký hiệu hồ sơ:	

Chư Sê, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI GIÁ

(Kèm theo công văn số 81/CV-TT/ ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Công ty TNHH MTV Lưu Thu Gia Lai về kê khai giá bán trong nước)

1. Mức giá kê khai bán trong nước

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liền kề trước	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú
1	Vận tải hành khách từ Gia Lai (Bến xe Đăk Đoa) – HCM (Bến xe Miền Đông)	Giường nằm (Limou sine 24 giường)								
			Đồng /HK	Bán lẻ	550.000	880.000	Phụ thu từ ngày 04/1/2026 đến hết ngày 13/01/2026 âm lịch (ương lịch từ ngày 20/02/2026 đến 01/03/2026).	+330.000	+60%	

Ghi chú: Cùng thời điểm chỉ phụ thu 01 chiều

2. Các yếu tố chi phí cấu thành giá (đối với kê khai lần đầu); phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá (đối với kê khai lại): Thời điểm Tết Nguyên đán lượng khách tăng đột biến chỉ có 1 chiều, chiều còn lại không có khách, để giải tỏa lượng khách, đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách. Công ty tăng cường quay đầu xe, chạy 1 chiều để bù đắp chi phí cầu đường, bến bãi, dầu cho chiều rỗng (gửi kèm phương án giá).

3. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá: 10%

PHƯƠNG ÁN GIÁ

I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ DỊCH VỤ:

Chi phí (2 lượt) từ Đak Đoa – Miền Đông và ngược lại (xe 24 giường)

1. Chi phí lương:

-Lương lái xe : 02 người x 1.500.000đồng = **3.000.000** đồng/người/chuyến

-Lương NVPV: 01 người x 800.000 đồng = **800.000** đồng/người/chuyến

2. Tiền ăn lái xe và nhân viên phục vụ: Gồm 3 người, tính cho cả chiều đi và về là 02 lượt: 3 người*2 lượt*60.000đ/người/chuyến*2 lần ăn/chuyến = 720.000 đồng/chuyến.

3. Chi phí năng lượng: Xe chạy dầu

-Định mức nhiên liệu : 35 Lít /100 km

-Cự ly vận chuyển : 570 km x 2 lượt x 35 lít : 100km= 399 lít/ chuyến

- Thành tiền : 399 lít x 18.150 đồng/lít = 7241850 đồng/chuyến.

-Dầu mỡ phụ = 2% nhiên liệu chính (dầu diesel): 7241850 đồng x 2% = 144.837 đồng /chuyến.

4. KHCB, SCL, SC thường xuyên

a/- Khấu hao tài sản cố định : Tài sản cố định thực tế 3.300.000.000 đồng, dự kiến khấu hao 08 năm .

$KHTSCĐ = 3.300.000.000 \text{ đồng} : 08 \text{ năm} : 12 \text{ tháng} : 15 \text{ chuyến /tháng} = 2.291666 \text{ đồng/chuyến}$

b/ Sửa chữa tài sản:

Sửa chữa định kỳ : = 10% KHTSCĐ = 2.291666 đồng x 10% = 229.166 đồng/chuyến .

Sửa chữa thường xuyên = 50 % sửa chữa lớn = 114.033 đồng/chuyến

5. Thuê nơi đỗ xe, mặt bằng bán vé: 50.000 đồng/chuyến

6. Chi phí quản lý :

a/ Tiền công tác phí :

04 người x 100.000 đồng = **400.000 đồng/chuyến**

b/ Bảo hiểm vật chất xe và BH trách nhiệm dân sự :

60.000.000 đồng /xe/năm : 12 tháng :15 chuyến: 2 = **333.333 đồng**

c/ Tiền xăng lốp và ắc qui

Dự kiến : Xăng lốp

01 chiếc lốp đi được quãng đường = 50.000 km

01 chiếc lốp trị giá : 9.350.000 đồng

06 chiếc x 9.350.000 đồng /chiếc : 50.000 km x 500 km x 2 lượt = **1.122.000 đồng/chuyến.**

Bình điện :

01 bộ = 02 cái x 4.150.000 đồng /cái = 8.300.000 đồng

01 bình điện sử dụng trong thời gian 01 năm

8.300.000đồng : (12 tháng x 15 chuyến /tháng x 2 lượt) = **34.583 đồng** /chuyến

d/ Phí bảo trì đường bộ: 390.000 đồng/tháng : 30 ngày x 2 lượt = 26.000 đồng

đ/ Tổng số trạm thu phí trên quốc lộ 14 từ Gia Lai đến Long Điền là 19 trạm thu phí: 1.050.000 đồng (đi và về).

e/ Hoa hồng bán vé và lệ phí bến bãi : 476.000 đồng.

f/ Chi phí khác : (Tiền điện thoại + lương văn phòng + văn phòng phẩm + Chi phí rửa xe + Thuê VPCT + in vé,...) : **530.000 đồng**

7. Trả lãi vay: Ngân hàng cho vay: 60% trên giá trị tài sản

3.300.000.000 đồng x 60% x 1,2%/tháng: 15 chuyến = 1.584.000 **đồng**

*** Tổng các khoản chi phí : 19.312.000 đồng/chuyến.**

Dự kiến lợi nhuận = 10% chi phí = 1931200 **đ/chuyến.**

Tổng chi phí sau lợi nhuận: 21243200 đồng/chuyến.

Giá vé có VAT: 885.133 đồng/vé.

Dịp Tết nguyên đán 2026 chạy lệnh chiều, chiều có khách và không có khách. Nên giá vé cho hành khách có thời điểm là 770.000đ và có thời điểm là 880.000 đồng/người (như bảng kê khai nêu trên).